

Bản án số: 60/ 2023/ HS - ST
Ngày: 29 – 8- 2023

NHÂN DẠH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÔNG CÔNG, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thùy D

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Quốc Bình

Bà Lương Thị Thúy LA

- Thư ký phiên tòa: Bà Bằng Thị Kim D - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 61/2023/TLST-HS ngày 04 tháng 8 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 64/2023/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 8 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: Vũ Thị Kim C, sinh ngày 11/9/1989, tại: Quận N– Thành phố Hà Nội; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ dân phố 4, phường M, Quận N, thành phố Hà Nội. Chỗ ở hiện nay: Thôn Đ, xã N, huyện T, tỉnh Thái Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa (học vấn): lớp 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Vũ Văn L và bà Nguyễn Thị H; có chồng: Đoàn Quốc T (đã ly hôn); Con: Có 04 con, lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2021;

Tiền án: Có 01 tiền án: Tại bản án số 69/2021/HS-ST ngày 30/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện Tiên Hải, tỉnh Thái Bình xử phạt Vũ Thị Kim C 02 năm 9 tháng tù về tội Lừa đảo Cướp đoạt tài sản.

Tiền sự: không;

Nhân thân: Bản án hình sự phúc thẩm số 314/2023/HS-PT ngày 11/4/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt Vũ Thị Kim C 07 năm 6 tháng tù về tội Lừa đảo Cướp đoạt tài sản;

Bị cáo bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công A thành phố Sông Công từ ngày 17/5/2023 đến nay (Có mặt).

- Bị hại:

+ Chị Dương Thị A, sinh năm 1971; Trú tại: Xóm L, xã B, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên (Vắng mặt – Có đơn xin xét xử vắng mặt)

+ Chị Lê Thị T, sinh năm 1978; Trú tại: TDP R, phường Đ, thành phố P, tỉnh Thái Nguyên (Vắng mặt – Có đơn xin xét xử vắng mặt)

+ Chị Dương Thị H, sinh năm 1994; Trú tại: Tổ 1, phường P, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên (Vắng mặt – Có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI D VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội D vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 3 giờ ngày 26/3/2023, Vũ Thị Kim C bắt xe khách từ huyện Tiên Hải, tỉnh Thái Bình đi đến thành phố Hà Nội. Khi đến nơi, C gọi điện thoại cho chị gái là Vũ Thị Ngọc D - sinh năm 1984, trú tại Tổ dân phố M, phường M, quận N, thành phố Hà Nội hỏi mượn xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, biển kiểm soát: 90B3-533.00 của chị D để đi đến thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên. Sau đó, C điều khiển xe mô tô đi đến khu vực chợ ở ngã ba Phố Cò, thuộc phường Phố Cò, thành phố Sông Công, C điều khiển xe mô tô đi vào chợ để mua dây buộc tóc. Do không có tiền nên C nảy sinh ý định lừa đảo Cầm đoạt tài sản của người bán hàng trong chợ bằng cách nhờ đổi tiền qua tài khoản để lấy tiền mặt và C sử dụng phần mềm chỉnh sửa ảnh, để sửa ảnh chuyển khoản giao dịch thành công giả mạo gửi tiền cho người khác nhằm tạo lòng tin rồi Cầm đoạt tiền. Với ý định trên, C đi đến quầy bán thịt chó của chị Lê Thị T (sinh năm 1978, trú tại TDP Ruộng, phường Đắc Sơn, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên), C quA sát thấy có bảng quét mã QR có tên Lê Thị T đặt trên bàn, để tạo lòng tin cho chị T, C hỏi “*Chị có phải tên T không, bạn em giới thiệu mua thịt chó của chị ngon*”, chị T trả lời “*T đây*”, sau đó C hỏi mua thịt chó để làm 04 mâm cỗ, Chị T hỏi “*Về làm món gì*”, C nói “*làm rượu mạn và xào*”, lúc này C vờ nghe điện thoại và nói “*có việc cần tiền nên chuyển khoản cho tôi*”, mục đích nói như vậy là để cho chị T biết là không có tiền mặt nên muốn chuyển khoản. Sau đó, C nói với chị T về việc chuyển khoản cho chị T số tiền 3.000.000đ gồm trả tiền mua thịt chó hết 880.000đ và chị T chuyển tiền mặt cho C số tiền còn thừa thì chị T đồng ý, vì không có tiền lẻ nên chị T đã chuyển lại tiền mặt cho C số tiền 2.200.000 đồng và bảo C cứ đi mua đồ rồi quay lại lấy thịt thì trả cho chị số tiền 80.000 đồng. Sau đó, C sử dụng điện thoại, rồi vào phần mềm Text on photolà phần mềm chỉnh sửa ảnh, để tạo giao dịch chuyển khoản thành công giả và đăng nhập vào ứng dụng tài khoản ngân hàng của C trên máy điện thoại, rồi quét mã QR code trả tiền, thì lúc này trên máy điện thoại hiển thị số tài khoản và tên là Lê Thị T, C chụp lại ảnh màn hình, rồi tiếp tục vào phần mềm chỉnh sửa ảnh và C điền số tài khoản, tên chủ tài khoản là Lê Thị T và số tiền 3 triệu đồng tạo ảnh giao dịch thành công và chụp ảnh màn hình lại, sau đó C xin số điện thoại của chị T và kết bạn qua tài khoản Zalo mAg tên Võ Thị Na của C rồi gửi hình ảnh giả mạo về giao dịch chuyển khoản thành công cho chị T. Sau khi

xem hình ảnh giao dịch do C gửi chị T tin tưởng đã nhận được tiền nên đã đưa cho C 2.200.000đ tiền mặt, lúc này C nhờ chị T sơ chế thịt chó để tiếp tục đi chợ sau quay lại lấy và cầm số tiền Cếm đoạt được rồi bỏ đi.

Sau khi lừa đảo Cếm đoạt được tiền của chị T, C tiếp tục điều khiển xe mô tô đi đến khu vực chợ Mỏ Chè thuộc tổ dân phố 1, phường Mỏ Chè, thành phố Sông Công. C đi đến ki ốt số 20 bán thịt lợn của chị Dương Thị A (sinh năm 1971, trú tại xóm La GiAg, xã Bá Xuyên, thành phố Sông Công), C hỏi mua thịt lợn về làm 06 mâm cỗ, chị A tính tiền cho C hết tổng số tiền là 659.000đ, C nói với chị A là sẽ chuyển số tiền 10.000.000đ từ tài khoản ngân hàng của C đến tài khoản ngân hàng của chị A để trả tiền mua thịt lợn và lấy tiền mặt là số tiền thừa, chị A đồng ý. Sau đó, cũng với cách thức trên, C sử dụng điện thoại quét mã QR Code tài khoản ngân hàng của chị A, rồi vào phần mềm chỉnh sửa ảnh và tạo hình ảnh giả mạo giao dịch ngân hàng thành công, rồi C xin số điện thoại của chị A và kết bạn Zalo với chị A bằng tài khoản mAg tên Võ Thị Na của C và gửi hình ảnh chuyển khoản thành công giả cho chị A, sau khi kiểm tra tin nhắn trên Zalo, chị A tin tưởng đã nhận được tiền nên đã đưa cho C số tiền 9.340.000đ, sau khi nhận được tiền, C cũng lấy lý do tiếp tục đi chợ mua đồ, sẽ quay lại lấy thịt sau, rồi C điều khiển xe mô tô bỏ đi về hướng thành phố Hà Nội.

Trên đường về thành phố Hà Nội, khi đi đến khu vực tổ 4, phường Phố Cò, thành phố Sông Công, C nhìn thấy cửa hàng bán quần áo trẻ em Kem Baby của chị Dương Thị H (sinh năm 1994, trú tại tổ dân phố 1, phường Phố Cò, thành phố Sông Công), C đi vào cửa hàng của chị H và hỏi mua quần áo trẻ em, C chọn 01 quần ngắn màu đen, chất liệu vải bò, in hình gấu; 01 quần bò ngắn màu xAh, chất liệu vải bò; 01 quần soóc kẻ, chất liệu vải thô; 01 bộ quần áo số 35, áo xAh, quần soóc màu đen, chất liệu vải cotton; 01 áo sơ mi dài tay, kẻ sọc, màu đen, chất liệu vải thô; 01 áo sơ mi dài tay, kẻ sọc, màu nâu chất liệu vải thô; 03 áo phông, không có cổ, 02 màu xAh, 01 màu nâu, chất liệu vải cotton; 01 áo phông, có cổ, màu đen, chất liệu vải cotton với tổng số tiền là 1.100.000đ. Sau đó, C cũng nói với chị H sẽ chuyển khoản trả tiền mua quần áo cho chị H, chị H đồng ý. C quét mã QR code tài khoản ngân hàng của chị H, rồi tiếp tục vào phần mềm chỉnh sửa ảnh và tạo hình ảnh giả mạo giao dịch chuyển khoản thành công số tiền 1.100.000đ cho chị H, sau đó xin số điện thoại của chị H để kết bạn qua Zalo, rồi gửi hình ảnh chuyển khoản thành công cho chị H. Sau khi nhận được hình ảnh chuyển khoản thành công nên chị H tin tưởng và đưa số quần áo trên cho C, sau đó C đã điều khiển xe máy đi về thành phố Hà Nội, rồi trả xe cho chị D và bắt xe về Thái Bình, trên đường đi C đã xóa các tin nhắn đã gửi cho chị T, A và H và vứt bỏ sim điện thoại.

Sau khi không thấy C quay lại và kiểm tra tài khoản ngân hàng không có tiền, chị T, chị A, chị H nhiều lần gọi cho C nhưng không được, phát hiện bị lừa đảo Cếm đoạt tài sản chị T, chị A, chị H đã trình báo Công An để giải quyết theo quy định.

Ngày 28/3/2023 chị Vũ Thị Ngọc D giao nộp 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, màu sơn xAh, đen, gắn biển kiểm soát 90B3-533.00 số khung

RLHJK318NZ011043; số máy JK03E5347989, 01 mũ bảo hiểm nửa đầu và 01 áo mưa trùm đầu màu xAh.

Ngày 06/4/2023, Vũ Thị Kim C giao nộp số tiền 12.640.000đ, 01 quần đùi trẻ em số 5 màu nâu, đen, trắng, 01 áo sơ mi dài tay trẻ em nhãn hiệu H.I.P Kids - 90- màu đen xám, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung A51.

Cơ quA CSĐT Công A thành phố Sông Công đã trưng cầu định giá số tài sản là quần áo C lừa đảo Cầm đoạt của chị Dương Thị H. Tại bản Kết luận định giá tài sản số 23 ngày 23/6/2023 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Sông Công kết luận: 01 quần ngố màu đen, chất liệu vải bò, in hình gấu giá tài sản 100.000đ; 01 quần bò ngố màu xAh, chất liệu vải bò giá tài sản 120.000đ; 01 quần soóc kẻ, chất liệu vải thô giá tài sản 73.000đ; 01 bộ quần áo số 35, áo xAh, quần soóc màu đen, chất liệu vải cotton giá tài sản 200.000đ; 01 áo sơ mi dài tay, kẻ sọc, màu đen, chất liệu vải thô giá tài sản 90.000đ; 01 áo sơ mi dài tay, kẻ sọc, màu nâu chất liệu vải thô giá tài sản 90.000đ; 03 áo phông, không có cổ, 02 màu xAh, 01 màu nâu, chất liệu vải cotton giá tài sản 240.000đ; 01 áo phông, có cổ, màu đen, chất liệu vải cotton giá tài sản 159.000đ. Tổng giá trị tài sản: 1.072.000đ.

Về vật chứng của vụ án:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, màu sơn xAh, đen, gắn biển kiểm soát 90B3-533.00; 01 mũ bảo hiểm nửa đầu và 01 áo mưa trùm đầu màu xAh là tài sản của chị Vũ Thị Ngọc D, chị D không biết C sử dụng vào việc phạm tội nên Cơ quA điều tra trả lại cho chị D quản lý, sử dụng.

- Số tiền 12.640.000đ, là số tiền của C tự nguyện giao nộp cho Cơ quA điều tra để trả lại cho người bị hại, nên Cơ quA điều tra đã trả lại cho chị Lê Thị Tsố tiền 2.200.000đ, trả cho chị Dương Thị A số tiền 9.340.000đ và cho chị Dương Thị H số tiền 1.100.000đ.

- 01 quần đùi trẻ em số 5, màu nâu, đen, trắng; 01 áo sơ mi dài tay trẻ em nhãn hiệu H.I.P Kids - 90, màu đen, xám; 01 bì niêm phong, ký hiệu C bên trong chứa 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung A51, màu đen, đã qua sử dụng, không gắn thẻ sim được chuyển và bảo quản theo quy định.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo C khai nhận toàn bộ hành vi của mình như đã nêu trên, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của các bị hại, kết luận định giá tài sản và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại đã nhận được tài sản, không yêu cầu bị cáo Vũ Thị Kim C bồi thường dân sự.

Tại bản cáo trạng số 60/CT - VKS ngày 01/8/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố bị cáo Vũ Thị Kim C về tội “Lừa đảo Cầm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 điều 174 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo C về tội dAh và điều luật áp dụng. Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Vũ Thị Kim C phạm tội “Lừa đảo Cầm đoạt tài sản”. Áp dụng: khoản 1 điều 174, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g, h khoản 1 Điều 52 của Bộ

luật Hình sự, xử phạt bị cáo C từ 30 đến 36 tháng tù. Tổng hợp với hình phạt tại bản án số 314/2023/HS – PT ngày 11/4/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, buộc bị cáo phải chịu hình phạt chung cho cả hai bản án.

Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo;

Về vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 quần đùi trẻ em số 5, màu nâu, đen, trắng; 01 áo sơ mi dài tay trẻ em nhãn hiệu H.I.P Kids - 90, màu đen, xám đã qua sử dụng.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung A51, màu đen, đã qua sử dụng

Về án phí, đề nghị buộc bị cáo C phải chịu án phí hình sự theo quy định pháp luật.

Bị cáo C không có ý kiến trA luận. Bị cáo C nói lời sau cùng, xin hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội D vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được trA tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quA điều tra Công A thành phố Sông Công, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sông Công, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quA tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quA tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội D vụ án: Tại giai đoạn điều tra và phiên tòa, bị cáo Vũ Thị Kim C đã khai nhận toàn bộ hành vi, diễn biến nội D sự việc đúng như nội D kết luận điều tra và cáo trạng đã truy tố. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của những người bị hại, kết luận định giá tài sản,... và các tài liệu chứng cứ khác Cơ quA điều tra đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, có đủ cơ sở xác định: Sáng ngày 26/3/2023, tại chợ Phố Cò thuộc tổ 3, phường Phố Cò, thành phố Sông Công, tại chợ Mỏ Chè thuộc tổ 1, phường Mỏ Chè, thành phố Sông Công và tại cửa hàng bán quần áo trẻ em Kem Baby thuộc tổ 4A phường Phố Cò, thành phố Sông Công, Vũ Thị Kim C (đã bị kết án về tội Lừa đảo Cầm đoạt tài sản) dùng thủ đoạn giA dối để lừa đảo Cầm đoạt của chị Lê Thị Tsố tiền 2.200.000đ, chị Dương Thị A số tiền 9.340.000đ, chị Dương Thị H số tiền 1.072.000đ, tổng số tiền C đã Cầm đoạt được 12.612.000đ.

Hành vi nêu trên của bị cáo Vũ Thị Kim C đã đủ yếu tố cấu thành tội "Lừa đảo Cầm đoạt tài sản". Viện kiểm sát truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Nội D điều luật quy định:

“1. Người nào bằng thủ đoạn giA dối Cểm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

Trong vụ án này có Vũ Thị Ngọc D cho bị cáo Vũ Thị Kim C mượn xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision BKS 90B3-533.00 nhưng không biết việc bị cáo sử dụng xe mô tô làm phương tiện phạm tội, nên không xem xét xử lý.

[3] Đánh giá về tính chất hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Vũ Thị Kim C:

3.1. Về tính chất hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, làm ảnh hưởng xấu đến trật tự A toàn xã hội, trị A tại địa phương.

3.2. Về nhân thân: Bị cáo Có đủ khả năng nhận thức, làm chủ được hành vi của mình, nhưng do lười lao động, cần tiền để tiêu sài, đã lợi dụng lòng tin của người khác để thực hiện hành vi Cểm đoạt tài sản. Thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đAg có một tiền án: Tại bản án số 69/2021/HS-ST ngày 30/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện Tiên Hải, tỉnh Thái Bình xử phạt bị cáo 2 năm 9 tháng tù về tội “Lừa đảo Cểm đoạt tài sản”.

Ngày 11/4/2023 bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm về tội “Lừa đảo Cểm đoạt tài sản”.

3.3. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải, bị cáo đã tự nguyện khắc phục hậu quả cho các bị hại và được các bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; Bị cáo có bố đẻ là ông Vũ Văn Lương được tặng thưởng huân chương kháng Cển. Vì vậy bị cáo được áp dụng 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Bị cáo phải chịu 02 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “tái phạm” và “Phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm h, g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[4] Về hình phạt: Căn cứ vào tính chất của vụ án, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo là người có nhân thân xấu, mặc dù tuổi đời còn trẻ, nhưng đã 02 lần bị xét xử và bị kết án về hành vi lừa đảo Cểm đoạt tài sản, lần phạm tội này trong một thời giA ngắn bị cáo đã thực hiện hành vi lừa đảo 03 lần với cùng 01 thủ đoạn, đối với 03 người khác nhau; đã thể hiện sự liều lĩnh, ý thức coi thường pháp luật của bị cáo. Nên cần phải áp dụng mức hình phạt tù tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời giA, như vậy mới có tác dụng cải tạo, giáo dục đối với bị cáo và răn đe phòng ngừa tội phạm chung. Áp dụng Điều 56 của Bộ luật Hình sự, tổng hợp với hình phạt tại bản án số 314/ 2023/ HS – PT ngày 11/4/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát trong lời luận tội đối với bị cáo: Mức hình phạt tù mà Viện kiểm sát đề nghị là có phần nghiêm khắc, Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, để xét xử bị cáo với mức án phạt tù phù hợp.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Vũ Thị Kim C hiện đang nuôi con nhỏ, không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định. Nên trong vụ án này, Hội đồng xét xử thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo C.

[5] Về áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cần áp dụng Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự, Quyết định tạm giam bị cáo 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

[6] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

6.1. Về trách nhiệm dân sự: Những người bị hại là chị A, chị T, chị H đã nhận lại đủ số tiền và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm khoản nào khác nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

6.2. Về xử lý vật chứng:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, màu sơn xAh, đen, gắn biển kiểm soát 90B3-533.00; 01 mũ bảo hiểm nửa đầu và 01 áo mưa trùm đầu màu xAh là tài sản của chị Vũ Thị Ngọc D, chị D không biết C sử dụng vào việc phạm tội nên Cơ quan điều tra trả lại cho chị D quản lý, sử dụng là phù hợp nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- 01 quần đùi trẻ em số 5, màu nâu, đen, trắng; 01 áo sơ mi dài tay trẻ em nhãn hiệu H.I.P Kids - 90, màu đen, xám tại phiên tòa bị cáo không yêu cầu được trả lại và không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung A51, màu đen, đã qua sử dụng không gắn thẻ sim, được đựng trong 01 bì niêm phong, ký hiệu C là công cụ bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[7] Về án phí: Bị cáo Vũ Thị Kim C bị kết án, nên bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

* **Căn cứ:** Các Điều 106, 136, 299, 329, 331 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/ NQ – UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Vũ Thị Kim C phạm tội “*Lừa đảo Cướp đoạt tài sản*”.

2. Về điều luật áp dụng và hình phạt:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 174, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h, g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Xử phạt bị cáo Vũ Thị Kim C **24 (Hai mươi bốn)** tháng tù.

Áp dụng: Điều 56 của Bộ luật Hình sự tổng hợp với hình phạt 10 (Mười) năm 03 (Ba) tháng tù tại bản án hình sự phúc thẩm số 314/2023/HS-PT ngày 11/4/2023 của Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội. Buộc bị cáo Vũ Thị Kim C phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là: 12 (Mười hai) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 17/5/2023.

* Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo Vũ Thị Kim C.

* Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 quần đùi trẻ em số 5, màu nâu, đen, trắng; 01 áo sơ mi dài tay trẻ em nhãn hiệu H.I.P Kids - 90, màu đen, xám.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung A51, màu đen, đã qua sử dụng không gắn thẻ sim, được đựng trong 01 bì niêm phong ký hiệu C.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 07/8/2023 giữa Công A thành phố Sông Công và C cục thi hành án dân sự thành phố Sông Công)

4. Về án phí: Buộc bị cáo Vũ Thị Kim C phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự nộp vào Ngân sách Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo, báo cho biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Vắng mặt bị hại là chị A, chị T và chị H, báo cho biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND TP. Sông Công;
- Công A TP. Sông Công;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- UBND phường Mễ Trì, Quận Nam Từ Liêm (kèm TB Kq XX);
- THA h.sự, d.sự ;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thùy Dung

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SÔNG CÔNG
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Sông Công, ngày 16 tháng 8 năm 2021

Số: 29/ 2021/TB - TA

**THÔNG BÁO
SỬA CHỮA, BỔ SUNG BẢN ÁN**

Căn cứ vào các điều 45, 260 và 261 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Xét thấy Bản án hình sự sơ thẩm số: 29/2021/ HS - ST ngày 22 tháng 6 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Sông Công có sai sót về lỗi đánh máy, cần được sửa chữa, bổ sung như sau:

- Về nội D tại dòng thứ 3 từ dưới lên trAg 1 của bản án đã ghi: “..ngày 12/9/2020 cho đến nay,..”

Nay được sửa chữa, bổ sung như sau: “..ngày 22/9/2020 cho đến nay,..”

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Nơi nhận: Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
 - VKSND TP. Sông Công;
 - Công A TP. Sông Công;
 - Bị cáo;
 - Người bị hại; Người có QL, NV LQ;
 - UBND phường Bách QuAg, TP. Sông Công;
- (kèm TB Kq XX); **Dương Văn Phong**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SÔNG CÔNG
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ ngày 22 tháng 6 năm 2021.

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Văn Phong

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Thân và bà Ngô Thị ThAh Xuyên

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 26/ 2021/ TLST-HS ngày 12 tháng 5 năm 2021 đối với bị cáo: Nguyễn Tấn Phương, sinh ngày 06/11/1998, tại: thành phố Sông Công – tỉnh Thái Nguyên; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ dân phố Đồi, phường Bách QuAg, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: không nghề – Bị Viện kiểm sát truy tố về tội tội “*Lừa đảo Cếm đoạt tài sản*” và tội “*Lạm dụng tín nhiệm Cếm đoạt tài sản*” theo quy định tại khoản 1 điều 174 và điểm b khoản 1 Điều 175 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tổ tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả trAh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

*** Về việc vụ án có thuộc trường hợp tạm đình chỉ hoặc thuộc trường hợp trả hồ sơ để điều tra bổ sung hay không:** Vụ án không thuộc trường hợp tạm đình

chỉ; không thuộc trường hợp phải trả hồ sơ để điều tra bổ sung. *(Biểu quyết 3/ 3 ý kiến nhất trí)*.

*** Về tính hợp pháp của những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập, do bị cáo, bị cáo, những người tham gia tố tụng khác cung cấp:** Tất cả chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập, do bị cáo, bị cáo, người bào chữa và những người tham gia tố tụng khác cung cấp đều hợp pháp. *(Biểu quyết 3/ 3 ý kiến nhất trí)*.

*** Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử:** Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đều hợp pháp. *(Biểu quyết 3/ 3 ý kiến nhất trí)*.

*** CĂN CỨ:** Các Điều 106, 136, 331 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Luật Thi hành án dân sự; Luật Phí, lệ phí, Nghị quyết số 326/ 2016/ NQ – UBTWQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. *(Biểu quyết 3/ 3 ý kiến nhất trí)*.

VỀ NỘI D VU ÁN:

Về tội dA: Bị cáo Nguyễn Tấn Phương phạm các tội “*Lừa đảo Cếm đoạt tài sản*” và “*Lạm dụng tín nhiệm Cếm đoạt tài sản*”. *(Biểu quyết 3/ 3 ý kiến nhất trí)*.

1. Về điều luật áp dụng và hình phạt:

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 174, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn Phương 18 (*mười tám*) tháng tù về tội “*Lừa đảo Cếm đoạt tài sản*”.

- Áp dụng: Điểm b khoản 1 Điều 175, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn Phương 18 (*mười tám*) tháng tù về tội “*Lạm dụng tín nhiệm Cếm đoạt tài sản*”.

Áp dụng: Điều 55, 56 của Bộ luật Hình sự. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Phương phải chịu hình phạt chung cho cả hai tội “*Lừa đảo Cếm đoạt tài sản*” và “*Lạm dụng tín nhiệm Cếm đoạt tài sản*” là 36 (*ba mươi sáu*) tháng tù. Tổng hợp với hình phạt tại bản án số 59/ 2020/ HS – ST ngày 24/11/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Sông Công xử phạt bị cáo Phương 18 tháng tù về tội “*Lừa đảo Cếm đoạt tài sản*”, buộc bị cáo Nguyễn Tấn Phương phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 54 (*năm mươi bốn*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 22/9/2020.

*** Về hình phạt bổ sung:** Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo Nguyễn Tấn Phương.

(Biểu quyết 3/ 3 ý kiến nhất trí).

2. Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

2.1. Áp dụng 48 Bộ luật Hình sự; Các Điều 584, 585, 589, Điều 357 của Bộ luật Dân sự. Công nhận sự thỏa thuận: Bị cáo Nguyễn Tấn Phương phải có trách nhiệm bồi thường cho người bị hại Nguyễn Văn QuAg tổng số tiền là 2.000.000đ (hai triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, Ah QuAg có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo Phương chậm trả Ah toán còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời giA chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1, nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2.2. Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự.

Buộc bị cáo Nguyễn Tấn Phương phải nộp số tiền 5.000.000 đồng bị cáo bán tài sản Cầm đoạt trái phép mà có, sung vào ngân sách Nhà nước.

(Biểu quyết 3/ 3 ý kiến nhất trí).

3. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Tấn Phương phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, nộp vào Ngân sách Nhà nước.

(Biểu quyết 3/ 3 ý kiến nhất trí).

4. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo Nguyễn Tấn Phương và người bị hại là Ah Nguyễn Văn QuAg; vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quA Nguyễn Văn Dưỡng.

Báo cho bị cáo Phương và người bị hại QuAg biết, được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quA là Ah Dưỡng biết, được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án.

(Biểu quyết 3/ 3 ý kiến nhất trí).

** Về việc thi hành dân sự: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

(Biểu quyết 3/ 3 ý kiến nhất trí).

Nghị án kết thúc vào giờ cùng ngày.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA